

Số: /BC-THPTTPK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1 năm 2026

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ tình hình thực tế thu - chi tại đơn vị, Trường THPT Tân Phước Khánh báo cáo công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý 1 năm 2026 như sau:

I. BẢNG CÔNG KHAI CÁC LOẠI QUỸ

(Bảng công khai từng loại quỹ đính kèm)

II. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Đơn vị đã thực hiện chi trả lương, các khoản phụ cấp và chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ, kịp thời trong Quý 1.

- Công tác thu chi đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, tiết kiệm và hiệu quả. Các khoản chi phát sinh đều có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

III. ĐÍNH KÈM THEO BÁO CÁO

1. Các bảng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026

2. Các bảng công khai các loại quỹ tiền gửi Quý 1-2026

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Niêm yết;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 17/3/2026 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	150,000,000
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>	
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	150,000,000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	150,000,000

STT	Nội dung	Dự toán được giao
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 9/2/2026 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	652,320,000
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	652,320,000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	652,320,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ 1 NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THPT Tân Phước Khánh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2026 như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	32,592,969,000	3,871,799,827		
I	Nguồn ngân sách trong nước	32,592,969,000	3,871,799,827		

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	32,592,969,000	3,871,799,827		
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	32,592,969,000	3,871,799,827		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	31,804,969,000	3,871,799,827		
	Kinh phí khen thưởng	788,000,000			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Học phí**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	5,400,000		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	-	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	5,400,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Học phí**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	5,400,000		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	-	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	5,400,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Học phí**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	5,400,000		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	-	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	5,400,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Học phí**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	5,400,000		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	-	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	5,400,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Phát triển hoạt động sự nghiệp**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	654,861,348		
2. Tổng thu:	111,475,354		
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	105,347,281		
Thanh lý giấy kiểm tra và cánh quạt hư	5,850,000		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	278,073		
Tổng cộng:	766,336,702	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	766,336,702		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Phát triển hoạt động sự nghiệp**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	766,336,702		
2. Tổng thu:	282,439		
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	282,439		
Tổng cộng:	766,619,141	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	766,619,141		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Phát triển hoạt động sự nghiệp**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	766,619,141		
2. Tổng thu:	336,049		
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	336,049		
Tổng cộng:	766,955,190	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	766,955,190		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Phát triển hoạt động sự nghiệp**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	654,861,348		
2. Tổng thu:	112,093,842		
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	105,347,281		
Thanh lý giấy kiểm tra và cánh quạt hư	5,850,000		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	278,073		
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	282,439		
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	336,049		
Tổng cộng:	766,955,190	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	766,955,190		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh****- Tên Quỹ: Phúc lợi**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	17,309,798		
2. Tổng thu:	52,680,990		
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	52,673,640		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	7,350		
Tổng cộng:	69,990,788	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	69,990,788		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh****- Tên Quỹ: Phúc lợi**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	69,990,788	Chuyển tiền chi hỗ trợ tiền tết cho nhân viên quét dọn phòng vệ sinh	2,000,000
2. Tổng thu:	8,796	Chuyển tiền hỗ trợ hợp đồng chuyên môn kế toán tháng 1 năm 2026	2,000,000
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	8,796	Chuyển tiền hỗ trợ hợp đồng chuyên môn kế toán tháng 2 năm 2026	2,000,000
Tổng cộng:	69,999,584	Tổng cộng:	6,000,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	63,999,584		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh****- Tên Quỹ: Phúc lợi**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	63,999,584	Chuyển tiền hỗ trợ hợp đồng chuyên môn kế toán tháng 3 năm 2026	1,000,000
2. Tổng thu:	28,740	Chuyển tiền hỗ trợ ngày nhà giáo việt nam 20/11	37,000,000
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	28,740		
Tổng cộng:	64,028,324	Tổng cộng:	38,000,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	26,028,324		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh****- Tên Quỹ: Phúc lợi**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	17,309,798	Chuyển tiền chi hỗ trợ tiền tết cho nhân viên quét dọn phòng vệ sinh	2,000,000
2. Tổng thu:	52,718,526	Chuyển tiền hỗ trợ hợp đồng chuyên môn kế toán tháng 1 năm 2026	2,000,000
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	52,673,640	Chuyển tiền hỗ trợ hợp đồng chuyên môn kế toán tháng 2 năm 2026	2,000,000
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	7,350	Chuyển tiền hỗ trợ hợp đồng chuyên môn kế toán tháng 3 năm 2026	1,000,000
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	8,796	Chuyển tiền hỗ trợ ngày nhà giáo việt nam 20/11	37,000,000
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	28,740		
Tổng cộng:	70,028,324	Tổng cộng:	44,000,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	26,028,324		

Phụ lục số 1

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Bổ sung thu nhập**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

Mẫu CKQ 01

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	12,138,946		
2. Tổng thu:	790,109,758		
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	790,104,604		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	5,154		
Tổng cộng:	802,248,704	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	802,248,704		

Phụ lục số 1

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Bổ sung thu nhập**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

Mẫu CKQ 01

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	802,248,704	Chi tiền thu nhập tăng thêm cuối năm 2025	730,620,000
2. Tổng thu:	26,803	Chi tiền hỗ trợ phụ cấp nhân viên văn phòng năm 2025	58,812,200
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	26,803		
Tổng cộng:	802,275,507	Tổng cộng:	789,432,200
Tồn quỹ cuối kỳ:	12,843,307		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Bổ sung thu nhập**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	12,843,307		
2. Tổng thu:	59,701		
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	59,701		
Tổng cộng:	12,903,008	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	12,903,008		

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Bổ sung thu nhập**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	12,138,946	Chi tiền thu nhập tăng thêm cuối năm 2025	730,620,000
2. Tổng thu:	790,196,262	Chi tiền hỗ trợ phụ cấp nhân viên văn phòng năm 2025	58,812,200
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	790,104,604		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	5,154		
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	26,803		
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	59,701		
Tổng cộng:	802,335,208	Tổng cộng:	789,432,200
Tồn quỹ cuối kỳ:	12,903,008		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khen thưởng**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	262,569		
2. Tổng thu:	105,347,392		
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	105,347,281		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	111		
Tổng cộng:	105,609,961	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	105,609,961		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khen thưởng**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	105,609,961		
2. Tổng thu:	2,998		
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	2,998		
Tổng cộng:	105,612,959	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	105,612,959		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khen thưởng**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	105,612,959	Chuyển tiền khen thưởng chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến năm học 2024-2025	77,688,000
2. Tổng thu:	46,297		
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	46,297		
Tổng cộng:	105,659,256	Tổng cộng:	77,688,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	27,971,256		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Khen thưởng**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	262,569	Chuyển tiền khen thưởng chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến năm học 2024-2025	77,688,000
2. Tổng thu:	105,396,687		
Trích lập quỹ từ ngân sách và nguồn thu	105,347,281		
Nhận tiền lãi tháng 1/2026	111		
Nhận tiền lãi tháng 2/2026	2,998		
Nhận tiền lãi tháng 3/2026	46,297		
Tổng cộng:	105,659,256	Tổng cộng:	77,688,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	27,971,256		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Quỹ khác (TK 3713.0.1019589.00000)**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	214,910,009		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>145,730,009</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>403,043</i>		
2. Tổng thu:	1,167,490		
<i>- Nhận tiền CSSKBĐ</i>	<i>1,069,079</i>		
<i>- Nhận tiền lãi</i>	<i>98,411</i>		
Tổng cộng:	216,077,499	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	216,077,499		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>146,799,088</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>501,454</i>		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Quỹ khác (TK 3713.0.1019589.00000)**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	216,077,499	Chuyển tiền hoàn trả kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh cho bảo hiểm xã hội theo quyết định thu hồi số 67/QĐ-BH	31,590
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>146,799,088</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>501,454</i>		
2. Tổng thu:	94,523		
<i>- Tiền lãi:</i>	<i>94,523</i>		
Tổng cộng:	216,172,022	Tổng cộng:	31,590
Tồn quỹ cuối kỳ:	216,140,432		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>146,767,498</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>595,977</i>		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: **Trường THPT Tân Phước Khánh**

- Tên Quỹ: **Quỹ khác (TK 3713.0.1019589.00000)**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	216,140,432	Chuyển tiền phí chuyển tiền qua Kho bạc Nhà nước	20,000
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>146,767,498</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>595,977</i>		
2. Tổng thu:	115,635		
<i>- Tiền lãi:</i>	<i>115,635</i>		
Tổng cộng:	216,256,067	Tổng cộng:	20,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	216,236,067		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>146,767,498</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>691,612</i>		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Quỹ khác (TK 3713.0.1019589.00000)**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	214,910,009	Chuyển tiền hoàn trả kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh cho bảo hiểm xã hội theo quyết định thu hồi số 67/QĐ-BH	31,590
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>	Chuyển tiền phí chuyển tiền qua Kho bạc Nhà nước	20,000
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>145,730,009</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>403,043</i>		
2. Tổng thu:	1,377,648		
<i>- Nhận tiền CSSKBĐ</i>	<i>1,069,079</i>		
<i>- Tiền lãi</i>	<i>308,569</i>		
Tổng cộng:	216,287,657	Tổng cộng:	51,590
Tồn quỹ cuối kỳ:	216,236,067		
<i>Trong đó: - Tiền khen thưởng Sở GD chuyển về</i>	<i>9,857,902</i>		
<i>- Tiền CSSKBĐ</i>	<i>146,799,088</i>		
<i>Tiền bồi thường cây xanh UBND Tp. Tân Uyên chuyển về</i>	<i>58,919,055</i>		
<i>Tiền lãi</i>	<i>711,612</i>		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Buổi 2**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	1,664,409		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	1,664,409	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,664,409		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Buổi 2**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	1,664,409		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	1,664,409	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,664,409		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Buổi 2**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	1,664,409		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	1,664,409	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,664,409		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Buổi 2**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	1,664,409		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	1,664,409	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	1,664,409		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Căn tin - giữ xe**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	28,600,000		
2. Tổng thu:	14,300,000		
Thu tháng 1/2026	14,300,000		
Tổng cộng:	42,900,000	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	42,900,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Căn tin - giữ xe**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	42,900,000		
2. Tổng thu:	14,300,000		
Thu tháng 2/2026	14,300,000		
Tổng cộng:	57,200,000	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	57,200,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quý: **Căn tin - giữ xe**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	57,200,000	Chi tiền nộp thuế TNDN	858,000
2. Tổng thu:	14,300,000		
Thu tháng 3/2026	14,300,000		
Tổng cộng:	71,500,000	Tổng cộng:	858,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	70,642,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quý: **Căn tin - giữ xe**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	28,600,000	Chi tiền nộp thuế TNDN	858,000
2. Tổng thu:	42,900,000	Chi trả tiền thuê công ty đấu giá	9,008,000
Thu tháng 1/2026	14,300,000		
Thu tháng 2/2026	14,300,000		
Thu tháng 3/2026	14,300,000		
Tổng cộng:	71,500,000	Tổng cộng:	9,866,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	61,634,000		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: Phí vệ sinh

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	2,784,860		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	2,784,860	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	2,784,860		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: Phí vệ sinh

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 2 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	2,784,860		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	2,784,860	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	2,784,860		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Phí vệ sinh**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU THÁNG 3 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	2,784,860		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	2,784,860	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	2,784,860		

Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: Trường THPT Tân Phước Khánh

- Tên Quỹ: **Phí vệ sinh**

- Địa chỉ: KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại (nếu có): 02743.659438

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU QUÝ 1 NĂM 2026

Đơn vị tính: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang	2,784,860		
2. Tổng thu:	-		
Tổng cộng:	2,784,860	Tổng cộng:	-
Tồn quỹ cuối kỳ:	2,784,860		